

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- CÀ MAU,
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/DS-ST
Ngày 11 tháng 7 năm 2025
“V/v Hợp đồng cầm cố tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân

Ông Hồ Minh Chí.

Bà Nguyễn Thị Non.

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau.

Ngày 11 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1- Cà Mau. xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 186/2025/TLST - DS ngày 28 tháng 03 năm 2025 về việc tranh chấp “Hợp đồng cầm cố tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2025/QĐXXST - DS ngày 05/6/2025 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có N.

Địa chỉ: Số , đường Nguyễn D, phường Bến Th, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức vụ: Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Ngọc Q – Chức vụ: Nhân viên công ty. Theo giấy ủy quyền số 105/2024/UQ-SVN ngày 31/12/2024 (xin vắng mặt).

* *Bị đơn:* Anh Ngô Văn L; Sinh năm 1991.

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, quốc lộ 1A, ấp , xã Thạnh P, huyện Cái Nư; tỉnh Cà Mau (nay là xã Lương Th, tỉnh Cà M) (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Công ty Cổ phần Sawad tiền có ng quá trình giải quyết ông Hồ Ngọc Q đại diện theo ủy quyền trình bày như sau:

Ngày 21/6/2024 anh Ngô Văn L có cầm cố tài sản và có kèm theo giấy mượn xe. Tài sản cầm cố như sau: 01 (một) xe mô tô hai bánh; Nhãn hiệu: HONDA; Loại: SH Việt Nam CBS; Biển số xe: 69E1-336.05; Số khung: RLHJF7308GY047943; Số máy: JF73E0047959; Giấy chứng nhận đăng ký số: 021638 do Công an Tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/11/201. Số tiền cầm cố: 23,563,829.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn trăm hai mươi chín đồng); Thời hạn cầm cố: 12 tháng; Mục đích cầm cố: Phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh; Ngày giải ngân: 21/06/2024;

Lãi suất cầm cố và các khoản phí được hai bên thỏa thuận đã ký như sau:

-Lãi suất cầm cố: 1.1%/tháng; phí quản lý hồ sơ cố định: bằng 0.5% số tiền cầm cố/tháng; Lãi suất quá hạn: bằng 4% số tiền quá hạn thanh toán/tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn Phí mượn xe: 2.5% số tiền cầm cố/tháng (trễ hạn 5.4%), Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm; Phí tắt toán hợp đồng trước thời hạn: 7% nợ gốc chưa thanh toán; Chi phí tố tụng: 10% trên dư nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán.

Sau khi cầm cố xe, do nhu cầu đi lại nên ngày 21/6/2024 anh L có mượn lại xe trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh L thanh toán 04 tháng vốn và lãi và 4.000.000 đồng vào tháng 3 năm 2025 cho nguyên đơn.

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu anh Ngô Văn L thanh toán số tiền công ty: 29,627,000 đồng. tính đến ngày 15/03/2025 Trong đó: Tiền gốc: 16,202,329 đồng; Tiền lãi trong hạn 1.1% : 1,069,354 đồng; Phí quản lý hồ sơ cố định: 486,070 đồng; Tiền lãi quá hạn: 1,300,000 đồng; Phí mượn xe: 6,362,234 đồng; Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 1,296,186 đồng; Phí tắt toán hợp đồng trước thời hạn: 1,134,163 đồng; Chi phí tố tụng : 1,775,775 đồng

Nay Công ty Cổ Phần Sawad Tiền Có Ngay thay đổi yêu cầu: Buộc Ông Ngô Văn L phải thanh toán cho Công ty Cổ Phần SAWAD Tiền Có Ngay số tiền 04/07/2025 là 25,340,045 đồng (Tiền gốc: 16,202,329 đồng; Tiền lãi 1.1% là 8 tháng 13 ngày (từ 21/10/2024 đến 04/07/2025) : 1,503,036 đồng)

- Phí thuê xe 6 tháng (từ 21/12/2024 đến 21/06/2025): 7,634,680.86 đồng

Quá trình giải quyết Nguyên đơn thay đổi không yêu cầu đối với các khoản phí phí quản lý hồ sơ cố định: bằng 0.5% số tiền cầm cố/tháng; Lãi suất quá hạn: bằng 4% số tiền quá hạn thanh toán/tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn; Phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán: 8% giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm; Phí tắt toán hợp đồng trước thời hạn: 7% nợ gốc chưa thanh toán; Chi phí tố tụng: 10% trên dư nợ gốc, lãi, phí quản lý hồ sơ cố định chưa thanh toán.

** Bị đơn anh Ngô Văn L trình bày tại biên bản hòa giải như sau:*

Anh có cầm 01 cà vẹt xe cho công ty để lấy số tiền 23,563,829.79 đồng, sau đó có thuê xe đúng như phía công ty yêu cầu. Đến ngày 23/5/2025 anh L còn nợ số tiền 21.000.000 đồng. Số tiền nguyên đơn yêu cầu, gồm lãi và vốn bằng 21.000.000 đồng thì anh L đồng ý.

Việc thay đổi ý kiến của nguyên đơn trong biên bản hòa giải đối với nội dung trên thì anh L không biết và không đến Tòa án để giải quyết vụ án.

Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và triệu tập đến Tòa để tham gia tố tụng nhưng anh Ngô Văn L không có mặt và cũng không gửi cho Tòa án văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Anh Ngô Văn L đã được Tòa án tổng đạt các thông báo thụ lý và hòa giải kiểm tra chứng cứ và giai đoạn đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật. Nên

Tòa án căn cứ theo quy định Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Đối với yêu cầu của Công ty Chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện gồm:

Hợp đồng cầm cố số CMM240601010NA17 X ngày 21/6/2024; 01 (một) xe mô tô hai bánh; Nhãn hiệu: HONDA; Loại: SH Việt Nam CBS; Biển số xe: 69E1-336.05; Số khung: RLHJF7308GY047943; Số máy: JF73E0047959; Giấy chứng nhận đăng ký số: 021638 do Công an Tỉnh Cà Mau cấp ngày 15/11/201.

Số tiền cầm cố: 23,563,829.000 đồng (Hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi ba ngàn trăm hai mươi chín đồng); Thời hạn cầm cố: 12 tháng;

-Mục đích cầm cố: Phục vụ tiêu dùng cá nhân và kinh doanh.

-Ngày giải ngân: 21/6/2024

Lãi suất cầm cố là: 1.1%/tháng và các khoản phí phát sinh theo thỏa thuận các bên tại hợp đồng cầm cố và Phí quản lý hồ sơ cố định: bằng 0,4 % số tiền cầm cố/tháng theo các bên đã thỏa thuận. Ngoài ra, khi thanh toán quá hạn anh Ngô Văn L còn phải chịu phí phạt bằng 150% lãi suất quy định và phí quản lý hồ sơ;

Do nhu cầu đi lại, phục vụ công việc ngày 21/06/2024, thời gian thuê xe: 01 (một) tháng từ ngày 21/6/2024 đến ngày 21/6/2025, công ty đã cho anh L thuê lại xe.

Căn cứ hồ sơ có trong vụ án thể hiện anh Ngô Văn L cùng Công ty, theo đó anh Ngô Văn L được Công ty giải ngân số tiền bằng 23,563,829.000 đồng, từ ngày 21/06/2024 và thuê lại xe là có thực tế.

Quá trình ký kết hợp đồng 21/06/2024, anh Ngô Văn L đã không thực hiện đúng nghĩa vụ cam kết vi phạm thời gian trả nợ.

Tính đến ngày 04/07/2025 anh Ngô Văn L còn nợ là 25,340,045 đồng

Trong đó: Tiền gốc: 16,202,329 đồng; Tiền lãi 1.1% là 8 tháng 13 ngày (từ 21/10/2024 đến 04/07/2025) : 1,503,036 đồng; Phí thuê xe 6 tháng (từ 21/12/2024 đến 21/06/2025): 7,634,680.86 đồng

Quá trình giải quyết vụ án đại diện uỷ quyền của nguyên đơn có văn bản thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện: Không yêu cầu về phí quản lý hồ sơ cố định, tiền lãi quá hạn, phí phạt vi phạm nghĩa vụ thanh toán, chi phí tố tụng, phí thanh lý trước hạn.

Xét các hợp đồng giữa 02 bên đã ký kết là hoàn toàn tự nguyện thực hiện đúng quy định về nội dung và hình thức của các hợp đồng, nên các hợp đồng có giá trị và hợp pháp. Việc thay đổi yêu cầu khởi kiện là phù hợp có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận.

Quá trình ký hợp đồng đến nay anh Ngô Văn L không thanh toán nợ vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên buộc anh Ngô Văn L có nghĩa vụ thanh toán số tiền mà Công ty đã yêu cầu là phù hợp.

Do đó chấp nhận yêu cầu của Công ty buộc anh Ngô Văn L thanh toán cho Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay là có căn cứ.

Tính đến ngày 04/07/2025 là 25,340,045 đồng (Tiền gốc: 16,202,329 đồng; Tiền lãi 1.1% là 8 tháng 13 ngày (từ 21/10/2024 đến 04/07/2025): 1,503,036 đồng; Phí thuê xe 6 tháng (từ 21/12/2024 đến 21/06/2025): 7,634,680.86 đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán

xong.

Do giấy chứng nhận đăng ký xe của anh Ngô Văn L bản gốc hiện Công ty giữ nên có trách nhiệm trả cho anh Ngô Văn L là phù hợp.

[3] Áp dụng Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí đương sự phải nộp theo quy định, bị đơn phải chịu án phí số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ các Điều 143, 227, 228 của bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay.

Buộc anh Ngô Văn L thanh toán cho Công ty Cổ phần Sawad tiền có ngay số tiền là 25.340.045 đồng (hai mươi lăm triệu, ba trăm bốn mươi nghìn, không trăm bốn mươi lăm đồng) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong.

Buộc Công ty Cổ phần Sawad tiền có ngay trả lại giấy chứng nhận đăng ký xe bản gốc cho anh Ngô Văn L.

2. Án phí dân sự sơ thẩm anh Ngô Văn L phải chịu 1.267.000 đồng (*chưa nộp*). Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay không phải nộp án phí vào ngày 27/3/2025 Công ty tạm ứng án phí số tiền 699.000 đồng, tại lai thu số 0010559 được nhận lại toàn bộ khi bản án có hiệu lực.

Công ty Cổ phần Sawad Tiền Có Ngay, anh Ngô Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1- Cà Mau ;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ ;
- Lưu án văn;
- Lưu TM (TANDTPCM).

Đã ký

Nguyễn Thị Thắm

